

Số: 1770 /SGDĐT-KHTC

An Giang, ngày 08 tháng 10 năm 2019

V/v báo cáo kết quả thực hiện công khai
hàng năm theo Thông tư số 36/2017 của Bộ
Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số
61/2017 của Bộ Tài chính

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ (Viết tắt Thông tư 61);

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, có hiệu lực thi hành từ ngày 13/02/2018, thay thế Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/05/2009 (Viết tắt Thông tư 36);

Thực hiện theo Quyết định số 1660/QĐ-BGDĐT ngày 14/06/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công bố Danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);

Nhằm đảm bảo cho các đơn vị thực hiện đúng theo các hướng dẫn về thực hiện quy chế công khai, Sở GDĐT yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở; Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục nghiên cứu thực hiện và báo cáo việc thực hiện công khai hàng năm theo phân cấp. Cụ thể như sau:

I. Nhiệm vụ chung:

1. Thực hiện Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm hiện tại (theo Biểu số 2 - Thông tư 61).

2. Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm trước năm hiện tại (theo Biểu số 4 - Thông tư 61).

3. Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước năm trước năm hiện tại (mẫu B03/BCQT): Thuyết minh báo cáo quyết toán trình bày khái quát về tình hình lao động, tình hình về thực hiện nhiệm vụ cơ bản thường xuyên của đơn vị (căn cứ để xác định các nhiệm vụ cơ bản là kế hoạch hoạt động đầu năm, thuyết minh rõ các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình hoạt động và tình hình thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của đơn vị).

II. Yêu cầu công khai theo các cấp học

1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non: Thực hiện theo Điều 4 của quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 36.

2. Đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục chuyên biệt: Thực hiện theo Điều 5 của quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 36.

3. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên: Thực hiện theo Điều 6 của quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 36.

III. Hình thức và thời điểm công khai

- Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và đào tạo vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

- Niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục và đào tạo đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

- Đối với nội dung công khai về mức thu học phí và các khoản thu khác cho từng năm học và cả khóa học được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4, điểm b khoản 3 Điều 5, điểm b khoản 3 Điều 6 và điểm b khoản 4 Điều 7 của Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT thì ngoài việc thực hiện công khai khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và đào tạo; Niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục và đào tạo cơ sở giáo dục và đào tạo còn phải thực hiện công khai như sau:

+ Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ trẻ, học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ trẻ, học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh trước khi cơ sở giáo dục tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đối với trẻ em mới tiếp nhận hoặc trước khi cơ sở giáo dục và đào tạo tuyển sinh đối với học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh tuyển mới.

+ Phổ biến hoặc phát tài liệu cho cha mẹ trẻ, học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ trẻ, học sinh, sinh viên, học viên cao học nghiên cứu sinh vào đầu năm học mới đối với trẻ em đang được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hoặc học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh đang học tại tại cơ sở giáo dục và đào tạo.

IV. Yêu cầu báo cáo:

1. Hình thức báo cáo:

Các đơn vị báo cáo bằng văn bản theo đề cương và đính kèm Công văn gửi về Sở GDĐT (Phòng Kế hoạch - Tài chính), đồng gửi mail qua địa chỉ phongkhtc@angiang.edu.vn. Báo cáo cần lưu ý các nội dung:

- Kết quả thực hiện quy chế công khai, đánh giá kết quả thực hiện dự toán và tình hình sử dụng NSNN trong năm;

- Xác định nguyên nhân dẫn đến các biến động quyết toán tăng, giảm; nêu lý do giảm, trong đó nguồn cam kết chi giảm (nếu có) so với dự toán được giao (kinh phí năm trước chuyển sang, dự toán giao nhưng không thực hiện hết phải hủy bỏ theo quy định, chi sai chế độ phải xuất toán nộp trả NSNN, chuyển quyết toán năm sau,...);

- Hạn chế, khó khăn và vướng mắc;

- Những đề xuất, kiến nghị của đơn vị .

2. Thời gian báo cáo:

a) Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT: Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học mới cho Sở GDĐT trước 30 tháng 9 hằng năm. (Riêng năm học 2019 – 2020 gửi về Sở GDĐT trước 20/10/2019).

b) Các Phòng GDĐT: Tổng hợp kết quả thực hiện quy chế công khai và kết quả kiểm tra của các cơ sở giáo dục thuộc trách nhiệm chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra; gửi báo cáo về Sở GDĐT trước **31 tháng 10 hằng năm.**

V. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các cơ sở giáo dục, đào tạo trực thuộc Sở GDĐT

- Các cơ sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

+ Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên của cơ sở giáo dục và đào tạo;

+ Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại cơ sở giáo dục và đào tạo đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét;

+ Phổ biến hoặc phát tài liệu trước khi tổ chức họp phụ huynh học sinh hoặc phát tài liệu cho học sinh, cha mẹ học sinh trước khi cơ sở giáo dục tiếp nhận chăm sóc và giáo dục đối với trẻ em mới tiếp nhận hoặc tuyển sinh đầu cấp;

+ Đưa lên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và đào tạo.

2. Trách nhiệm của các Phòng GDĐT

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc và các cơ sở giáo dục do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập thực hiện quy chế công khai theo quy định tại Quy chế của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công khai của các cơ sở giáo dục trực thuộc; chủ trì phối hợp với cơ quan chủ quản (nếu có) tổ chức kiểm tra việc thực hiện công khai của các cơ sở giáo dục do UBND cấp huyện quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập. Việc kiểm tra có sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh của cơ sở giáo dục.

- Thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra cho cơ sở giáo dục. Thời điểm thông báo không quá 30 ngày sau khi thực hiện kiểm tra.

- Tổng hợp kết quả thực hiện quy chế công khai và kết quả kiểm tra của các cơ sở giáo dục thuộc trách nhiệm chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra; gửi báo cáo về Sở GDĐT đúng theo các yêu cầu tại **Mục IV**.

Công tác công khai là nhiệm vụ phải thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ GDĐT. Sở GDĐT đưa nhiệm vụ thực hiện công tác công khai vào một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại thi đua của các đơn vị. yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thực hiện tốt nội dung công văn này, gửi báo cáo về Sở GDĐT theo thời gian quy định nêu trên để Sở GDĐT tổng hợp, báo cáo Bộ GDĐT trước 30 tháng 11 hằng năm. Trong quá trình thực hiện có vấn đề chưa rõ, liên hệ Sở GDĐT (Phòng Kế hoạch - Tài chính, điện thoại 02963.857796) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Các Phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Ngọc Diễm

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả thực hiện quy chế công khai theo TT 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017

1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT, ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực thi hành từ ngày 13/02/2018 thay thế Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/05/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai (có đính kèm biểu mẫu số liệu)

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường THPT ... công khai tài chính gồm:

2.1 Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2019 (Biểu số 2 – Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017)

2.2 Công khai số liệu quyết toán NSNN năm 2018 (Biểu số 4 - Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017).

2.3 Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018 (mẫu B03/BCQT): Thuyết minh báo cáo quyết toán trình bày khái quát về tình hình lao động, tình hình về thực hiện nhiệm vụ cơ bản thường xuyên của đơn vị (căn cứ để xác định các nhiệm vụ cơ bản là kế hoạch hoạt động đầu năm, thuyết minh rõ các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình hoạt động và tình hình thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của đơn vị).

2.3.1 Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công: căn cứ vào kế hoạch, dự toán được giao đầu năm, đánh giá hiệu quả các hoạt động này, các thuận lợi, khó khăn.

Phân tích đánh giá những nguyên nhân các biến động phát sinh không bình thường trong hoạt động của đơn vị, nêu ra các kiến nghị xử lý với cơ quan cấp trên (phản ánh những phát sinh đột xuất trong năm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động của

đơn vị (so sánh dự toán chi hoạt động, trong đó thực hiện chiếm tỷ lệ (%) số thực chi so với dự toán). Riêng tiền thêm giờ và công tác phí chiếm % so với tổng chi hoạt động.

Thực hiện nguồn cải cách tiền lương (CCTL) 40% các nguồn thu chiếm tỷ lệ (%) thực hiện so với dự toán giao).

Đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: thực hiện nghĩa vụ NSNN (nộp NSNN, nộp thuế); thực hiện khấu hao cơ sở vật chất, chiếm tỷ lệ (%) thực hiện so với số thu);

Ngoài việc phải trình bày đầy đủ các chỉ tiêu theo nội dung đã quy định trong thuyết minh báo cáo quyết toán, đơn vị thuyết minh thêm những nội dung về sử dụng kinh phí, quản lý và sử dụng tài sản của Nhà nước tại đơn vị.

2.3.2 Đơn vị thuyết minh báo cáo quyết toán đối với từng nguồn kinh phí:

a. Tình hình sử dụng NSNN trong năm: nguyên nhân các biến động quyết toán tăng, giảm (nêu lý do giảm, trong đó nguồn cam kết chi giảm (nếu có) so với dự toán được giao (kinh phí năm trước chuyển sang, dự toán giao nhưng không thực hiện hết phải hủy bỏ theo quy định, chi sai chế độ phải xuất toán nộp trả NSNN, chuyển quyết toán năm sau...);

b. Thuyết minh nguồn hoạt động khác được để lại (giá dịch vụ giáo dục, dạy thêm, dịch vụ): Đơn vị thuyết minh nguồn kinh phí hoạt động khác thu được và được phép để lại đơn vị chi tiêu, được cơ quan thẩm quyền giao dự toán và yêu cầu phải báo cáo quyết toán theo mục lục NSNN, số thu, số nộp ngân sách, nộp thuế, nộp cấp trên và số được để lại đơn vị;

c. Thuyết minh khác: Đơn vị thuyết minh chi tiết chi tiền lương theo từng nguồn kinh phí, gồm chi lương từ nguồn NSNN, nguồn phí được để lại, nguồn hoạt động SXKD dịch vụ (nếu có);

d. Thuyết minh trích lập và sử dụng nguồn kinh phí cải cách tiền lương (CCTL): Đơn vị thuyết minh rõ việc trích lập nguồn kinh phí CCTL từ các nguồn kinh phí phát sinh tại đơn vị trong năm theo quy định, gồm trích lập từ nguồn NSNN cấp; nguồn phí được để lại; nguồn sản xuất kinh doanh dịch vụ và nguồn khác. Đồng thời thuyết minh về việc sử dụng nguồn kinh phí này cho mục đích thực hiện CCTL trong năm;

Trích lập các quỹ sử dụng cho đầu tư, mua sắm, hoạt động chuyên môn và thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định. Thuyết minh số dư năm trước mang sang và số còn lại chuyển năm sau;

Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức (chiếm tỷ lệ (%) so với quỹ lương ngạch bậc, chức vụ);

e. Thuyết minh khác: Ngoài những thông tin đã thuyết minh trên, trường hợp có những thông tin khác xét thấy ảnh hưởng đáng kể đến số liệu quyết toán từ nguồn NSNN thì đơn vị có thể trình bày thêm:

2.4 Đánh giá chung:

- Kết quả và nguyên nhân.
- Hạn chế, khó khăn và vướng mắc
- Những đề xuất, kiến nghị của đơn vị thuyết minh .

3. Hình thức và thời điểm công khai:

3.1. Hình thức:

- Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết thông báo.
- Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng chuyển biến tốt, tạo dần thương hiệu của trường về chất lượng.

3.2. Thời điểm công khai:

- Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng niêm yết thông báo từ ngày
 - Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.
 - Niêm yết công khai tại trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2019) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.
 - Dự toán thu chi tài chính 2019 được công khai trong cuộc họp hội đồng sư phạm vào đầu tháng 2/2019
-